

XUNG ĐỘT VÀ QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT TRONG CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG

A RESEARCH ON CONFLICTS AND PROCESS OF CONFLICT RESOLUTION IN CONSTRUCTION PROJECTS

Tác giả: Lê Thị Kim Oanh*, Hồ Thị Kiều Oanh

Tóm tắt bằng tiếng Việt:

Xung đột và mâu thuẫn là một trong những vấn đề thường xảy ra trong các dự án xây dựng. Bất kỳ một xung đột xảy ra đều gây nên những tổn thất về tiến độ, ngân sách, năng suất và đặc biệt là mối quan hệ giữa các bên tham gia vào dự án xây dựng. Do đó, giải quyết xung đột cũng luôn là một trong những nhân tố quan trọng để đảm bảo được thành công của dự án theo những kỳ vọng đề ra của các bên khi tham gia. Trên cơ sở phân tích những nguyên nhân gây ra và các giải pháp giải quyết xung đột, bài báo này đề xuất một quy trình giải quyết xung đột với các bước hướng dẫn cụ thể áp dụng cho các dự án xây dựng. Căn cứ vào quy trình này, các xung đột trong mỗi dự án có thể được giải quyết bằng những biện pháp hợp lý nhất nhằm đem lại lợi ích cho các bên liên quan, nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý các dự án xây dựng.

Từ khóa: Xung đột và mâu thuẫn; giải quyết xung đột; các bên liên quan; quy trình giải quyết; dự án xây dựng

Tóm tắt bằng tiếng Anh:

Conflicts and disputes are ones of the problems often happened in the construction projects. Every conflict always causes the lost in time, cost, productivity and especially the damage in business relationship between project stakeholders. Hence, conflict resolution is absolutely important to make a project to meet expectations of each party. Based on the analysis of causes and methodologies of conflict solution, this article recommends a process of conflict resolution in step by step which is able to implement in almost construction projects. From this process, every conflict in construction project can be solved in the proper measures to benefit the stakeholders' expectations and to increase the efficiency and effectiveness of construction project management.

Key words: Conflicts and disputes; conflict resolution; project stakeholders; process of solution; construction projects